

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 28 - 5 - 2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**
2. Ông **Nhâm Đức Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp VH 1, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG.

* *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Kim Th**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Thanh Tấn trình bày:

Vào năm 2006, anh và chị Trần Thị Kim Th tự nguyện yêu thương nhau và chung sống với nhau, có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày

01/12/2009. Những năm đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc, bản thân làm nghề ngư phủ nên thời gian ở trên biển nhiều hơn ở trên bờ nên tình cảm vợ chồng không còn như trước, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị đã có gần hàn gắn với nhau nhưng vẫn mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau hơn 5 năm nay. Đến nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Trần Thị Kim Th.
- Về việc nuôi con chung: Do 02 người con chung hiện đang sống cùng với chị Th nên anh thống nhất đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/12/2009 cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các ý kiến của bị đơn chị Trần Thị Kim Th: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục giải quyết vụ án nhưng chị Th vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Kim Th và đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/12/2009 cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Trần Thị Kim Th đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật nhưng

chị Th vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Kim Th theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Kim Th.

[4] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T cho rằng vào năm 2006, anh và chị Th tự nguyện yêu thương nhau và chung sống với nhau, có làm lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Thời gian đầu sống hạnh phúc và rất yêu thương nhau. Nhưng đến khi anh đi làm ngư phủ thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân với nhau nhiều năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2015 cho đến nay anh T và chị Th đã sống ly thân cho đến nay, không có liên hệ với nhau và mâu thuẫn về hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Kim Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa anh T cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với chị Th. Do đó việc xin ly hôn của anh T đối với chị Th là hoàn toàn có căn cứ phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Trần Thị Kim Th.

[5] - Về quan hệ con chung: Anh T xác nhận trong quá trình chung sống với chị Th thì anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh Đ. Anh đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/12/2009 cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[6] - Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] - Về nợ chung vợ chồng: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] - Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng anh T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005404 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 80; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T đối với bị đơn chị Trần Thị Kim Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Kim Th.

2. Về quan hệ con chung: Anh T đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/12/2009 cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng anh T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005404 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu